|  |
| --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM SÁCH****HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRƯỜNG****Dạy học môn Toán 5 trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh****Năm học 2023 - 2024** |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM SÁCH****HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRƯỜNG, NĂM HỌC 2023 - 2024****Dạy học môn Toán 5 trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh** Họ và tên: Lê Thị Nga Khối lớp: 5 Trường: Tiểu học An Sơn Ngày……tháng…….năm 2023 **XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG** **VỀ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CỦA GIÁO VIÊN** |

**1. Lí do chọn biện pháp**

Đổi mới phương pháp dạy học đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc HS học được cái gì đến chỗ quan tâm HS vận dụng được cái gì qua việc học. Để đảm bảo được điều đó, phải thực hiện chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Tăng cường việc học tập trong nhóm, đổi mới quan hệ giáo viên - học sinh theo hướng cộng tác có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển năng lực xã hội. Phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học*(sử dụng sách giáo khoa, nghe, ghi chép, tìm kiếm thông tin...)*, trên cơ sở đó trau dồi các phẩm chất linh hoạt, độc lập, sáng tạo của tư duy. Có thể chọn lựa một cách linh hoạt các phương pháp chung và phương pháp đặc thù của môn học để thực hiện. Tuy nhiên dù sử dụng bất kỳ phương pháp nào cũng phải đảm bảo được nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức(*tự chiếm lĩnh kiến thức)* với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên”.

       Việc sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tuỳ theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như: học cá nhân, học nhóm; học trong lớp, học ở ngoài lớp...

Vì vậy tôi đã chọn chuyên đề: *“Dạy học môn Toán lớp 5 trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh”* là chuyên đề để tổ bàn bạc, tìm ra phương pháp dạy phù hợp, góp phần tháo gỡ khó khăn cho GV và HS trong quá trình dạy – học môn Toán lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh nhằm đạt kết quả giáo dục cao.

**2. Mô tả biện pháp**

**2.1. Biện pháp 1: Linh hoạt các hình thức, kĩ thuật dạy – học:**

- Quán triệt tinh thần “ lấy người học làm trung tâm”, phù hợp với tiến trình nhận thức của HS ( đi từ cụ thể đến trừu tượng, từ dễ đến khó), phù hợp với nhu cầu, năng lực, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân HS.

- Linh hoạt trong việc vận dụng các PP, kĩ thuật DH tích cực, tạo dựng môi trường DH tương tác tích cực, kết hợp nhuần nhuyễn, sáng tạo với việc vận dụng các PP, kĩ thuật DH truyền thống.

**2.2. Biện pháp 2: Tăng cường sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học môn Toán:**

- Sử dụng đầy đủ và hiệu quả các phương tiện, thiết bị DH môn Toán. Coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống, các đồ dùng DH tự làm, đồng thời tăng cường sử dụng CNTT và các phương tiện, thiết bị DH hiện đại một cách phù hợp và hiệu quả.

- Phát triển niềm tin về vị trí, vai trò tích cực của Toán học đối với đời sống con người trong xã hội hiện đại.

**2.3. Biện pháp 3: Tăng cường dạy học thông qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá, phát hiện của học sinh**

- Bao gồm các bước chủ yếu:

***1.Trải nghiệm, khởi động***

***2. Phân tích, khám phá, rút ra bài học***

***3. Thực hành, luyện tập***

***4. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.***

*\*Trải nghiệm:* Để nhận thức được về một đối tượng, một sự việc hay một vấn đề nào đó, người học phải dựa trên vốn kiến thức, vốn kinh nghiệm đã có từ trước. Nếu học sinh không có vốn kiến thức cần thiết ( có liên quan đến kiến thức mới), hoặc không có những trải nghiệm nhất định thì không thể hình thành được kiến thức mới. Hơn nữa, trong dạy học môn Toán, kiến thức hình thành trước thường là cơ sở để hình thành và phát triển những kiến thức tiếp theo.

Do đó, trong dạy học, giáo viên cần phải tìm hiểu vốn kinh nghiệm và những hiểu biết sẵn có của học sinh trước học một kiến thức mới và tổ chức cho học sinh trải nghiệm. Sự định hướng và tổ chức các hoạt động của giáo viên là quan trọng, nhưng vốn kiến thức của học sinh, những trải nghiệm của học sinh là yếu tố quyết định trong việc hình thành kiến thức mới.

Trong dạy học dựa trên trải nghiệm , giáo viên cần tạo ra các tình huống gợi vấn đề để học sinh được trải nghiệm bằng cách huy động các kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để suy nghĩ, biến đổi đối tượng hoạt động, tìm ra hướng giải quyết vấn đề. Hoạt động trải nghiệm được thiết kế dựa trên mục tiêu bài đọc và những kiến thức đã có của học sinh . Hoạt động trải nghiệm sẽ giúp học sinh có hứng thú trong học tập, thôi thức học sinh khám phá , tìm hiểu kiến thức mới.

*\*Phân tích, khám phá, rút ra bài học:* Qua hoạt động trải nghiệm, học sinh đã bước đầu tiếp cận được với kiến thức của bài học. Do đó, hoạt động phân tích – rút ra bài học cần phải được thiết kế với các hình thức tổ chức học tập phong phú giúp học sinh biết huy động kiến thức, chia sẻ và hợp tác trong học tập để thu nhận kiến thức mới. Sau khi học sinh đã phát hiện ra kiến thức mới, giáo viên là người chuẩn hóa lại kiến thức cho học sinh để rút ra bài học.

*\*Thực hành, luyện tập:* Hoạt động này cần được thiết kế sao cho mỗi học sinh đều được tự mình giải quyết vấn đề rồi chia sẻ với bạn về các giải quyết vấn đề. Khi thiết kế hoạt động này, giáo viên cần xác định được những thuận lợi và khó khăn của học sinh, dự kiến được những tình huống học sinh cần sự trợ giúptrong học tập. Hoạt động này giúp học sinh củng cố kiến thức vừa học và huy động, liên kết với kiến thức đã có để thực hiện giải quyết vấn đề. Giáo viên cần tổ chức các hoạt động học tập phong phú để tránh sự nhàm chán cho học sinh.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn:* Giáo viên nên tổ chức các trò chơi học tập để học sinh củng cố, khắc sâu và nhớ lâu hơn kiến thức. Lưu ý các trò chơi phải đạt được mục tiêu học tập và phù hợp với lứa tuổi. Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn hoặc đưa ra yêu cầu, hoặc dự án học tập nhỏ để học sinh thực hiện theo cá nhân, nhóm.

*Tóm lại*, dạy học môn Toán theo tiếp cận phát triển năng lực là cách thức tổ chức quá trình dạy học thông qua mỗi chuỗi các hoạt động học tập tích cực, độc lập, sáng tạo học sinh, với sự hợp tác của bạn học và sự hướng dẫn, trợ giúp hợp lí của giáo viên, hướng đến mục tiêu hình thành và phát triển năng lực toán học. Qua trình đó có thể được tổ chức theo chu trình bốn bước: Trải nghiệm – Phân tích,khám phá, rút ra bài học – Thực hành, luyện tập – Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

**2.4. Biện pháp 4: Thiết kế kế hoạch bài dạy theo tiếp cận năng lực**

Khi chuẩn bị thiết kế kế hoạch bài học theo tiếp cận năng lực, giáo viên cần thực hiện các bước sau:

***Bước 1. Nghiên cứu bài học***

Giáo viên nghiên cứu bài học để xác định mục tiêu kế hoạch bài học về kiến thức, năng lực, phẩm chất của học sinh được hình thành, rèn luyện sau khi học xong một đơn vị kiến thức. Bên cạnh đó khi nghiên cứu bài học, giáo viên xác định được kiến thức trọng tâm của bài và dự kiến các hoạt động học tập sẽ thiết kế cho học sinh để đạt được mục tiêu của bài học.

Khi xác định mục tiêu bài học, giáo viên cần dựa vào chuẩn kiến thức kĩ năng của môn học và kết quả nghiên cứu bài học. Quá trình nghiên cứu bài học, giáo viên cần trả lời các câu hỏi sau:

- Học sinh có được những kiến thức, năng lực, phẩm chất gì sau khi học bài này?

***Bước 2: Thiết kế các hoạt động học tập:***

Giáo viên cần dự kiến các hoạt động học tập cho học sinh khi nghiên cứu bài học, các hoạt động thường là: Hoạt động trải nghiệm ( gồm trải nghiệm kiến thức cũ hoặc trải nghiệm bằng vốn sống của học sinh); hoạt động phân tích và rút ra bài học; hoạt động thực hành luyện tập; hoạt động củng cố, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

***Bước 3. Thiết kế kế hoạch bài dạy***

Nội dung của bản Kế hoạch bài dạy **có thể** như sau:

*Ngày …. tháng ………. năm*

Toán: Tiết …. : Tên bài

**I. Mục tiêu**

1.Kiến thức , kĩ năng

2. Năng lực, Phẩm chất

**II. Đồ dùng dạy học**

* Giáo viên
* Học sinh

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

1.Hoạt động trải nghiệm (khởi động)

2. Hoạt động phân tích, khám phá, rút ra bài học

3.Hoạt động thực hành, luyện tập

4. Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn

\***Ví dụ minh hoạ về dạng bài : “Dạy học bài mới”**

**BÀI: TỈ SỐ PHẦN TRĂM ( LỚP 5)**

**I. Mục tiêu**

Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:

* Bước đầu hiểu về tỉ số phần trăm
* Rèn luyện tính cẩn thận, chăm chỉ, linh hoạt; phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy học**

* Phiếu học tập hoạt động khởi động.
* Hình ảnh các tờ quảng cáo giảm giá phần trăm sản phẩm (hoặc số liệu tỉ lệ phần trăm thành phần ghi trên các sản phẩm)

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**

1. Hoạt động 1: Khởi động

- GV tổ chức cho HS hoàn thành phiếu học tập:

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP***Viết tiếp số thích hợp vào chỗ chấm* + Có 5 cây hoa hồng và 8 cây hoa lan. Tỉ số giữa cây hoa hồng và cây hoa lan là: …… : …… hay \_\_\_\_+ Có 75 quyển sách và 100 quyển vở. Tỉ số giữa quyển sách và quyển vở là …… : …… hay \_\_\_\_GV yêu cầu HS báo cáo kết quả.- GV tổ chức hoạt động trải nghiệm trên cơ sở khai thác vốn sống, kinh nghiệm sống của HS.GV yêu cầu HS quan sát hình bên và đọc các số ghi trên quả bóng bay.  |

Lưu ý: HS đọc được là do kinh nghiệm sống của HS được tích luỹ khi nghe người lớn nói hoặc qua các chương trình quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Còn nếu HS không đọc được cũng không sao.

- GV đặt vấn đề vào bài.

**2. Hoạt động 2: Giới thiệu khái niệm và ý nghĩa thực tế của tỉ số phần trăm**

a**) Giới thiệu khái niệm tỉ số phần trăm**

Ví dụ: Diện tích một vườn rau là 100m2, trong đó có 50m2 trồng rau muống. Tìm tỉ số của diện tích trồng rau muống và diện tích vườn rau.

- GV yêu cầu HS đọc ví dụ.

- GV nêu câu hỏi và mời một vài HS trả lời:

+ Diện tích vườn rau là bao nhiêu mét vuông? (100m2)

+ Diện tích trồng rau muống là bao nhiêu mét vuông? (50m2)

+ Tỉ số của diện tích trồng rau muống và diện tích vườn rau là bao nhiêu?

-GV yêu cầu HS viết tỉ số của diện tích trồng rau muống và diện tích vườn rau ra nháp. Một HS lên bảng viết. HS nhận xét. GV nhận xét.

-50% gọi là tỉ số phần trăm.

-GV chốt lại: Tỉ số phần trăm của diện tích trồng rau muống và diện tích vườn rau là 50%; hoặc diện tích trồng rau muống chiếm 50% diện tích vườn rau.

- GV mời một vài HS nhắc lại.

- GV hướng dẫn HS viết kí hiệu %.

- GV tổ chức hoạt động cặp đôi: 1 HS viết tỉ số phần trăm ra nháp và yêu cầu HS khác đọc. Sau đó đổi vai.

- GV mời một vài HS lên bảng viết và đọc tỉ số phần trăm của mình.

**b) Giới thiệu ý nghĩa thực tế của tỉ số phần trăm**

|  |
| --- |
| PHIẾU HỌC TẬPVí dụ. Một trường có 400 học sinh, trong đó có 80 học sinh giỏi. Tìm tỉ số của số học sinh giỏi và số học sinh toàn trường.*Thực hiện các yêu cầu sau:* * Đọc kĩ nội dung ví dụ.
* Viết tỉ số của số học sinh giỏi và số học tính toàn trường

…………………………………………………………………………… * Đổi thành phân số thập phân có mẫu số là 100

………………………………………………………………………………… * Viết thành tỉ số phần trăm ………………………………………………

- Viết tiếp vào chỗ chấm  Số học sinh giỏi chiếm …… số học sinh toàn trường.  |

- GV tổ chức hoạt động nhóm cho HS hoàn thành phiếu học tập và bảng phụ.

- GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn bằng các câu hỏi dẫn dắt để HS tìm ra câu trả lời. - GV nêu: Tỉ số phần trăm 20% cho biết cứ 100 HS trong trường thì có 20 HS giỏi. GV mời một vài HS nhắc lại.

- GV đặt câu hỏi: Tỉ số phần trăm 20% cho biết điều gì? GV mời HS trả lời. HS khác nhận xét.

 **Hoạt động 3: Thực hành - Luyện tập**

**Bài 1. Viết (theo mẫu)**

- GV tổ chức HS đọc mẫu, sau đó nghe GV hướng dẫn cách viết theo mẫu.

- GV tổ chức HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập 1. Sau đó hoạt động cặp đôi đổi vở kiểm tra kết quả.

- GV mời 1 vài HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét, GV nhận xét.

**Bài 2. Giải bài toán sau**

- Kiểm tra sản phẩm của một nhà máy, người ta thấy trung bình cứ 100 sản phẩm thì có 95 phần trăm sản phẩm đạt chuẩn. Hỏi số sản phẩm đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số sản phẩm của nhà máy?

- GV yêu cầu HS đọc cá nhân và trả lời câu hỏi:

+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

+ Muốn tìm số sản phẩm đạt chuẩn chiếm bao nhiêu phần trăm tổng số sản phẩm của nhà máy ta làm thế nào?

- GV yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở. GV quan sát và đánh giá những bài giải đã hoàn thành.

- GV yêu cầu HS báo cáo kết quả bài làm. GV nhận xét bài làm của HS toàn lớp.

**Bài 3. Giải bài toán sau:** Một vườn cây có 1000 cây, trong đó có 540 cây lấy gỗ và còn lại là cây ăn quả.

1. Số cây lấy gỗ chiếm bao nhiêu phần trăm số cây trong vườn?
2. Tỉ số phần trăm của số cây ăn quả và số cây trong vườn là bao nhiêu?

- GV yêu cầu HS đọc đề bài toán.

- GV tổ chức HS hoạt động cặp đôi trả lời các câu hỏi sau:

+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

+ Muốn biết số cây lấy gỗ chiếm bao nhiêu phần trăm số cây trong vườn ta làm thế nào?

+ Muốn tìm tỉ số phần trăm của số cây ăn quả và số cây trong vườn ta làm thế nào?

- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân bài làm vào vở.

- GV nêu câu hỏi yêu cầu HS giải thích ý nghĩa thực tiễn của số 54%, 46%.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn Đọc đoạn thông tin sau:**

- Internet được phát minh vào năm 1969 nhưng mãi đến năm 1994 thì tất cả mọi người mới có thể truy cập qua đường dây điện thoại.

- Tính đến tháng 2 năm 2017, thiết bị di động chiếm 49,74% lượt truy cập mạng Internet trên toàn thế giới. Châu Mỹ và Châu Âu có tỉ lệ truy cập thuê bao băng rộng di động cao nhất, lần lượt là 78,2% và 76,6%. Trung bình toàn cầu đạt mức gần 50% năm 2016. (Theo [*http://vienthongke.vn/tin-tuc/43-tin-tuc/2612-thong-ke-va-su-kien-ve-su-dung-internet-di-dong*)](http://vienthongke.vn/tin-tuc/43-tin-tuc/2612-thong-ke-va-su-kien-ve-su-dung-internet-di-dong%29)

- *Viết các tỉ số phần trăm có trong đoạn thông tin trên vào bảng và hoàn thành bảng:*

|  |  |
| --- | --- |
| Viết  | Đọc |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**3. Cách thức, quá trình áp dụng**

Năm học 2022-2023, lớp 5B tôi chủ nhiệm có 34 học sinh. Thời điểm giữa kì I tôi tiến hành khảo sát học sinh đối với môn Toán.

Kết quả điều tra cụ thể như sau:

**Năm học** **2022 - 2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp thực nghiệm | Số phiếu khảo sát | Kết quả khảo sát |
| HTT | HT | CHT |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 5B | 34 | 6 | 18 | 24 | 70 | 4 | 12 |

Sang các tuần từ tuần 11 của học kì 1 năm học 2022 - 2023 tôi áp dụng các biện pháp trênsau đó đưa ra khảo sát môn Toán đối với các em và nhận được kết quả như sau:

**Cuối học kì I**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp thực nghiệm | Số phiếu khảo sát | Kết quả khảo sát |
| HTT | HT | CHT |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 5B | 34 | 20 | 59 | 14 | 41 | 0 | 0 |

Nhìn vào bảng khảo sát trên cho thấy so với giữa học kì I thì học sinh đã có sự tiến bộ rõ rệt. Như vậy các biện pháp mà tôi đưa ra bước đầu đã có hiệu quả. Các em đã tích cực học tập môn Toán và mang lại kết quả cao, môn Toán không còn là môn học khô khan nữa.

**4. Tính mới và hiệu quả áp dụng**

- Các biện pháp nêu trên đảm bảo tính khoa học, phù hợp với lứa tuổi, có tính mới, đáp ứng yêu cầu cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

- Giáo viên dễ áp dụng vào dạy học. Học sinh hứng thú học tập môn học.

- Góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

**5.**  **Khả năng áp dụng và đề xuất, kiến nghị.**

**5. 1.** **Khả năng áp dụng**

- Các biện pháp trên dễ thực hiện, có tính khả thi và có thể áp dụng cho các đối tượng học sinh khi dạy - học.

**5.2. Đề xuất kiến nghị**

***- Đối với cấp trên:***

Nên tổ chức nhiều chuyên đề tập huấn cho giáo viên về các biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

***- Đối với giáo viên:***

Tăng cường dự giờ, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, tích cực khai thác tư liệu phục vụ bài giảng, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, khơi dậy hứng thú học tập đối với môn Toán.

*Trên đây là* ***Biện pháp dạy học môn Toán 5 trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh*** *do tôi nghiên cứu, đã áp dụng cho học sinh lớp 5 của tôi tại đơn vị. Kính mong sự góp ý của Ban giám khảo để tôi có thể thực hiện tốt hơn nữa trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm của mình.*

 *Tôi xin chân thành cảm ơn!*